

ĐÁNH GIÁ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TRONG DỊCH COVID-19

TS. Bùi Đức Thịnh

Trường Đại học Lao động - Xã hội

ducthinh0105@gmail.com

Tóm tắt: Dịch Covid-19 hiện nay đang đặt ra những thách thức chưa từng có tiền lệ và những khó khăn vô cùng to lớn đối với toàn bộ nền kinh tế nói chung và đối với doanh nghiệp nói riêng. Trong thời gian qua, Chính phủ đã có những chính sách hợp lý giúp các doanh nghiệp đối phó với những khó khăn trong thời kỳ dịch Covid-19. Để đánh giá về các chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, bài viết này sử dụng số liệu điều tra Trường Đại học Kinh tế quốc dân kết hợp với JICA để phân tích đánh giá thực trạng của các chính sách ứng phó với Covid-19. Trong các doanh nghiệp được điều tra thì chỉ có 22,25% các doanh nghiệp nhận được hỗ trợ, nhóm nhận được hỗ trợ nhiều nhất là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch; lưu trú, ăn uống (chiếm 36,36%), tiếp đến là doanh nghiệp dệt may (chiếm 24,66%), logistics (chiếm 24,59%), bất động sản (chiếm 24,19%), các lĩnh vực còn lại có tỷ lệ được hỗ trợ thấp hơn so với mức trung bình. Đề xuất khuyến nghị chính sách trong giai đoạn tiếp theo cần chọn lọc, phân loại ngành nghề để hỗ trợ, trên cơ sở đánh giá, khảo sát cụ thể.

Từ khóa: dịch Covid-19; chính sách; doanh nghiệp

ASSESSMENT OF THE GOVERNMENT'S SUPPORT POLICIES FOR BUSINESSES DURING THE COVID-19 EPIDEMIC

Abstract: The current Covid-19 epidemic is posing unprecedented challenges and enormous difficulties for the entire economy in general and for businesses in particular. In the past time, the Government has had reasonable policies to help businesses cope with difficulties during the Covid-19 epidemic. To evaluate support policies for businesses, this article uses survey data from the National Economics University in combination with JICA to analyze and evaluate the current situation of policies in responding to the Covid-19. Among the surveyed enterprises, only 22.25% of enterprises received support, the group receiving the most support were enterprises in the tourism sector; accommodation, catering (36.36%), followed by textile enterprises (24.66%), logistics (24.59%), real estate (24.19%), remaining sectors have lower support rates than the average. The article suggested that support policies for the next period should be classified and selected according to industries basing on specific assessment and survey.

Keywords: Covid-19 epidemic, policies, businesses

Mã bài báo: JHS - 72

Ngày nhận sửa bài: 12/9/2022

Ngày nhận bài: 31/7/2022

Ngày duyệt đăng: 20/9/2022

Ngày nhận phản biện: 20/8/2022

1. Giới thiệu

Đại dịch Covid-19 khởi phát từ Trung Quốc, là quốc gia láng giềng ở phía Bắc Việt Nam. Do khoảng cách địa lý gần gũi và mật độ đi lại, giao thương bình thường giữa hai quốc gia là khá lớn nên Việt Nam không tránh khỏi ảnh hưởng từ sự lây lan của dịch bệnh.

Tại Việt Nam, mặc dù được coi là một trong những nước có những biện pháp khống chế dịch hiệu quả và vẫn giữ được tăng trưởng dương trong năm 2020 nhưng vẫn phải gánh chịu sức ép lớn đến mọi mặt. Tổng số lao

động có việc làm giảm mạnh, tỷ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp tăng cao, thu nhập bình quân của người lao động giảm sâu. Nhiều doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động rơi vào trạng thái phá sản, nợ lương, nợ ngân hàng... Chính vì thế, Nhà nước đã có một loạt các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp và người lao động.

2. Tổng quan tác động của dịch Covid 19

Dịch Covid-19 đã có mặt tại 212 quốc gia và vùng lãnh thổ với tổng số ca nhiễm đến ngày 10/4/2020 là hơn 1,4 triệu người và hơn 85 nghìn người tử vong

(WHO, 2020). Mặc dù mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh đối với các doanh nghiệp cho thấy sự nghiêm trọng cần đánh giá kỹ lưỡng và khẩn trương tìm kiếm giải pháp để các doanh nghiệp có thể vượt qua thời gian khó khăn này nhưng do là vấn đề mới xuất hiện, chưa có nghiên cứu chi tiết nào về sự ảnh hưởng của dịch bệnh đối với hoạt động của các doanh nghiệp.

Nghiên cứu của Muhammad Umar Farooq, Amjad Hussain, Tariq Masood - “Supply chain operations management in Pandemics: A State-of-the Art Review Inspired by Covid-19” cho thấy tác động của đại dịch Covid-19 đến chuỗi cung ứng toàn cầu và hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng. Nghiên cứu cho thấy, trước đại dịch, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp buộc phải đóng cửa, bên cạnh đó là sự vắng mặt của người lao động dẫn đến sự sụt giảm trong hoạt động và mức độ sản xuất. Các hoạt động hậu cần cho hàng hóa, dịch vụ cũng bị xáo trộn.

ILO (2020) đề cập đến các biện pháp phong tỏa một phần hay toàn diện do đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng tiêu cực đến người lao động thông qua 3 biểu hiện: một bộ phận người lao động bị mất công việc đang làm vĩnh viễn, một bộ phận lao động không có việc làm tạm thời và họ có thể quay trở lại làm việc khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, và nhóm lao động không mất công việc nhưng số ngày làm việc của họ bị giảm sút trong thời gian dịch bệnh do giãn cách xã hội hoặc do năng lực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sụt giảm. ILO (2020) còn cho biết, mức độ tác động lớn hơn của đại dịch Covid-19 có thể ảnh hưởng đến sinh kế của 4,6-10,3 triệu lao động. Người lao động bị giảm số giờ làm, giảm lương, hoặc trong trường hợp xấu nhất là mất việc.

2.1. Một số khái niệm Covid-19

Covid-19 (bệnh vi-rút Corona 2019) là một bệnh do vi-rút có tên SARS-CoV-2 gây ra và được phát hiện vào tháng 12 năm 2019 ở Vũ Hán, Trung Quốc. Căn bệnh này rất dễ lây lan và đã nhanh chóng lan ra khắp thế giới.

Covid-19 thường gây ra các triệu chứng hô hấp, có thể cảm thấy giống như cảm lạnh, cúm hoặc viêm phổi. Covid-19 có thể tấn công không chỉ phổi và hệ hô hấp của quý vị. Các bộ phận khác của cơ thể quý vị cũng có thể bị ảnh hưởng bởi căn bệnh này.

Dịch Covid-19 lây lan rất nhanh, vì thế để hạn chế dịch bệnh diễn ra, các hoạt động như phong tỏa khu vực, giãn cách xã hội là những biện pháp mà nhà nước Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng với mục đích hạn chế và đẩy lùi dịch bệnh. Tuy nhiên, cách thức này sẽ làm cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh bị đình trệ, gây ảnh hưởng xấu các doanh nghiệp.

Doanh nghiệp

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập

theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại điều 4 trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Chính sách

Từ điển Bách khoa Việt Nam đã đưa ra khái niệm về chính sách như sau: “Chính sách là những chuẩn tắc cụ thể để thực hiện đường lối, nhiệm vụ. Chính sách được thực hiện trong một thời gian nhất định, trên những lĩnh vực cụ thể nào đó. Bản chất, nội dung và phương hướng của chính sách tùy thuộc vào tính chất của đường lối, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa...”

Như vậy, có thể hiểu: Chính sách là chương trình hành động do các nhà lãnh đạo hay nhà quản lý đề ra để giải quyết một vấn đề nào đó thuộc phạm vi thẩm quyền của mình.

Những chính sách do các cơ quan hay các cấp chính quyền trong bộ máy nhà nước ban hành nhằm giải quyết những vấn đề có tính cộng đồng được gọi là chính sách công. Có nhiều quan điểm về khái niệm này nhưng có thể hiểu như sau: “Chính sách công là thuật ngữ dùng để chỉ một chuỗi các quyết định hoạt động của nhà nước nhằm giải quyết một vấn đề chung đang đặt ra trong đời sống kinh tế - xã hội theo mục tiêu xác định”.

Ở Việt Nam, thuật ngữ chính sách công còn mới mẻ, thông thường chúng ta quen dùng cụm từ đồng nghĩa: Chính sách của nhà nước hoặc chính sách của Đảng và Nhà nước, vì ở nước ta, Đảng Cộng sản là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội. Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua việc vạch ra đường lối, chiến lược, các định hướng chính sách, đó chính là những căn cứ chỉ đạo để Nhà nước ban hành các chính sách công. Như vậy, về thực chất, các chính sách công là do Nhà ban hành nhưng các chính sách này chính là cụ thể hóa đường lối, chiến lược và các định hướng chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân ta. Từ góc độ chủ thể hoạch định chính sách giữa Đảng và Nhà nước mà có các thuật ngữ: đường lối chính sách, chủ trương chính sách, cơ chế chính sách, chế độ chính sách.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích định lượng thông qua việc khai thác và sử dụng thông tin từ số liệu điều tra National Economics University (NEU) năm 2020 của 380 doanh nghiệp tại 3 tỉnh/thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Thanh Hóa và các số liệu khác từ Tổng cục Thống kê. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích định tính từ các nguồn thông tin trên các tạp chí, báo cáo kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân trong giai đoạn 2020-2021. Trên cơ sở các tiếp cận định tính và định lượng, tác giả dùng phương pháp thống kê mô tả và thống kê phân

tích để đánh giá về các chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp.

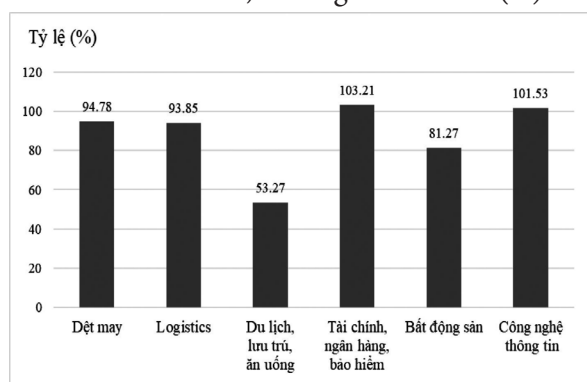
3. Thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đã gây nên nhiều tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội trên thế giới cũng như tại Việt Nam, khiến nhiều doanh nghiệp (DN), người lao động rơi vào vào tình trạng bấp bênh.

Theo Tổng cục Thống kê, trong năm 2020, có 134,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và tổng số lao động đăng ký mới là 1.043 nghìn lao động, giảm 2,3% về số doanh nghiệp, và giảm 16,9% về số lao động so với năm 2019. Tuy nhiên, có tới 101,7 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 13,9% so với năm trước. Số lượng lao động tính đến cuối quý II năm 2020 giảm 2,4 triệu người so với quý trước đó. Tỷ lệ thất nghiệp chung khoảng 2,26%; cao hơn 0,27 điểm phần trăm so với cùng kỳ (Tổng cục Thống kê, 2020).

Theo điều tra của National Economics University (NEU) năm 2020 cho thấy: phần lớn các doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, nặng nề nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, ăn uống, số lao động thời điểm 1/9/2020 chỉ bằng 53,27% so với năm 2019, tiếp theo là lĩnh vực bất động sản 81,27%, lĩnh vực Logistics 93,85%, dệt may 94,78%, riêng lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và công nghệ thông tin thì số lao động tại thời điểm 1/9/2020 lại tăng so với năm 2019.

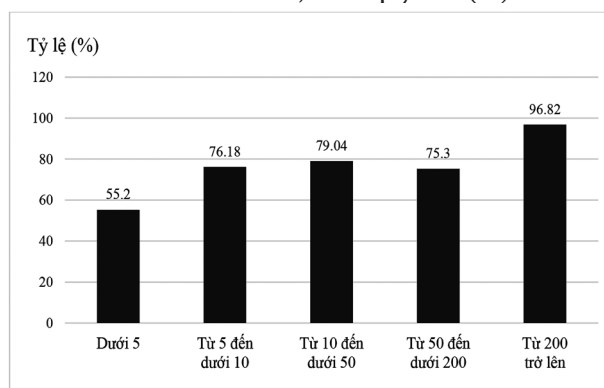
Hình 1. Lao động thời điểm 1/9/2020 so với năm 2019, theo ngành sản xuất (%)



Nguồn: Kết quả điều tra của NEU, 2020

Nếu xét theo quy mô thì doanh nghiệp càng nhỏ càng phải cắt giảm nhiều lao động, doanh nghiệp có quy mô dưới 5 lao động phải cắt giảm tới 44,80% so với bình quân năm 2019. Các doanh nghiệp có quy mô từ 5 đến dưới 200 lao động cắt giảm từ 20,96% đến 24,70%, những doanh nghiệp lớn quy mô trên 200 lao động thì chỉ phải cắt giảm 3,18%.

Hình 2. Lao động thời điểm 1/9/2020 so với năm 2019, theo quy mô (%)



Nguồn: Kết quả điều tra của NEU, 2020

Trong năm 2020, tình hình dịch bệnh ở Việt Nam được kiểm soát tương đối nhanh chóng cùng với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ đã góp phần duy trì tăng trưởng GDP dương. Theo Báo cáo phục vụ Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp năm 2021, trong 8 tháng đầu năm 2021, có 85.508 doanh nghiệp rút khỏi thị trường, tăng 24,18% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó có 43.165 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 25,89%; 30.147 doanh nghiệp tạm ngừng chờ giải thể, tăng 24,5% và 12.196 doanh nghiệp đã giải thể, tăng 17,81%. Tính riêng TP. HCM, trong 7 tháng đầu năm 2021 có 23.199 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2020.

4. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ trong dịch Covid-19

4.1. Một số chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong dịch Covid-19

Cụ thể, trong năm 2020, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 về việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP, Nghị quyết số 154/NQ-CP về biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết số 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Các biện pháp hỗ trợ DN, người dân giảm chi phí, tăng cường năng lực tài chính có thể thấy rõ qua các quyết sách như: Quyết định số 648/QĐ-BCT của Bộ Công Thương quy định, đối với giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất và kinh doanh, giảm 10% giá bán lẻ điện ở các khung giá giờ cao điểm, giờ bình thường và giờ thấp điểm.

Nhằm chia sẻ khó khăn với các DN và người

lao động, ngày 04/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm ASXH ứng phó với dịch Covid-19, theo đó, giao BHXH Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện tạm dừng đóng vào Quỹ Hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến hết tháng 6 hoặc tháng 12/2020 và không tính lãi phạt chậm nộp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Cuối năm 2020, Bộ Tài chính đã xây dựng và ban hành Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 quy định kéo dài thời gian giảm 29 khoản phí, lệ phí (đã giảm năm 2020 nêu trên) đến hết ngày 30/6/2021, để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm ASXH ứng phó với dịch Covid-19.

Năm 2021, để tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, căn cứ quy định pháp luật phí và lệ phí, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 quy định giảm mức thu 30 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Trong 30 khoản phí, lệ phí nêu trên, có 29 khoản phí, lệ phí đã giảm trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 và bổ sung giảm thêm mức thu 01 khoản phí trong lĩnh vực nông nghiệp.

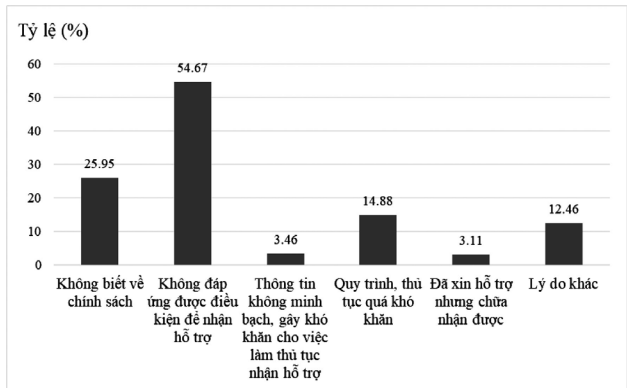
Năm 2021, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng tiếp tục ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất trong năm 2021, Nghị quyết số 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 105/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19...

4.2. Đánh giá các chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong dịch Covid-19 từ phía doanh nghiệp

Để giúp các doanh nghiệp đối phó với những khó khăn trong thời kỳ dịch Covid-19, Chính phủ đã có rất nhiều chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu tác động của Covid-19 như phần 2.1. Tuy nhiên, đối với 380 doanh nghiệp được điều tra của National Economics University (NEU) năm 2020 tại 3 tỉnh/thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Thanh Hóa thì chỉ có 22,25% các doanh nghiệp nhận được hỗ trợ. Trong đó có tới 54,67% các doanh nghiệp không

đáp ứng được điều kiện để nhận được hỗ trợ; 25,95% doanh nghiệp không biết đến các chính sách hỗ trợ, 14,88% doanh nghiệp cho rằng quy trình, thủ tục hỗ trợ còn quá phức tạp nên các doanh nghiệp không muốn tiếp cận các hỗ trợ, còn lại là một số lý do khác doanh nghiệp không được hỗ trợ.

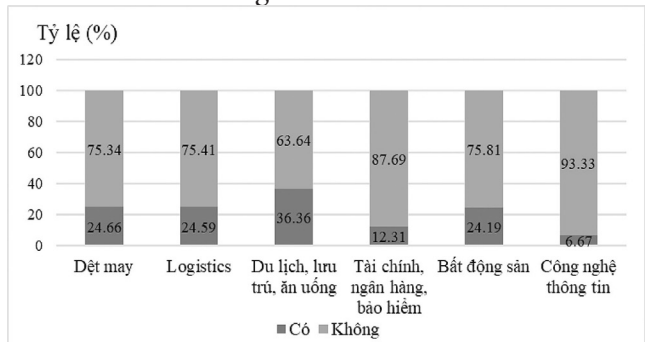
Hình 3. Các lý do không nhận được hỗ trợ từ Chính phủ



Nguồn: Kết quả điều tra của NEU, 2020

Tỷ lệ các doanh nghiệp có quy mô lớn nhận được hỗ trợ từ Chính phủ là 34.04% (kết quả điều tra của NEU, 2020) lớn hơn so với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Lý do các doanh nghiệp lớn không nhận được hỗ trợ của Chính phủ đến từ việc không đáp ứng được điều kiện nhận hỗ trợ (68,97%) chứ không phải do không có thông tin về chính sách.

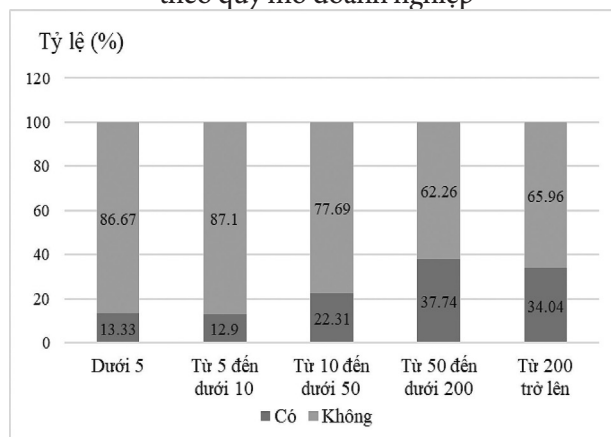
Hình 4. Thực trạng nhận hỗ trợ từ Chính phủ, theo ngành sản xuất



Nguồn: Kết quả điều tra của NEU, 2020

Theo kết quả điều tra của NEU, 2020; trong số 22,25% doanh nghiệp được hỗ trợ thì nhóm nhận được hỗ trợ nhiều nhất là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch, lưu trú, ăn uống (chiếm 36,36%), tiếp đến là doanh nghiệp dệt may (chiếm 24,66%), logistics (chiếm 24,59%), bất động sản (chiếm 24,19%), các lĩnh vực còn lại có tỷ lệ được hỗ trợ thấp hơn so với mức trung bình chung, trong đó thấp nhất là nhóm công nghệ (chỉ có 6,67% doanh nghiệp được hỗ trợ).

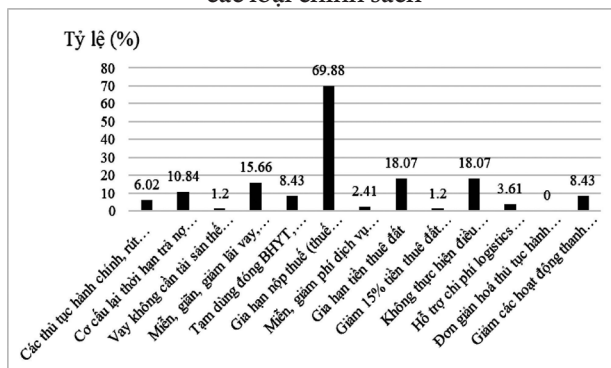
Hình 5. Thực trạng nhận hỗ trợ từ Chính phủ, theo quy mô doanh nghiệp



Nguồn: Kết quả điều tra của NEU, 2020

Nếu xét theo quy mô thì doanh nghiệp có quy mô từ 50 đến dưới 200 người có tỷ lệ được hỗ trợ cao nhất (chiếm 37,74), tiếp đến là doanh nghiệp có quy mô lớn (từ 200 người trở lên) chiếm 34,04%, doanh nghiệp có dưới 10 người có tỷ lệ được hỗ trợ chỉ khoảng 13%, các chính sách hỗ trợ không đáng kể các doanh nghiệp quy mô nhỏ (kết quả điều tra của NEU, 2020).

Hình 6. Thực trạng nhận hỗ trợ từ Chính phủ, theo các loại chính sách

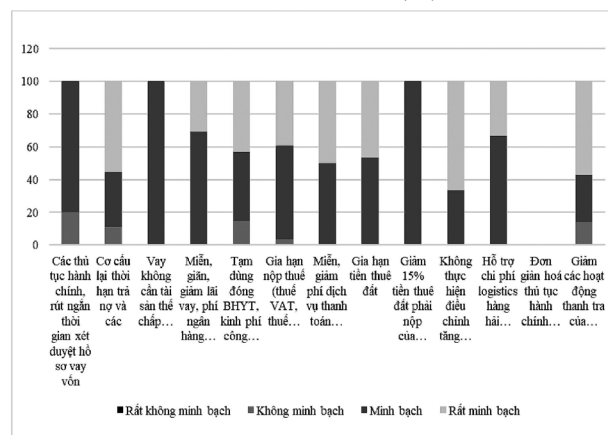


Nguồn: Kết quả điều tra của NEU, 2020

Đối với các chính sách được hỗ trợ thì chính sách liên quan đến gia hạn nộp thuế (thuế VAT, thuế TNDN) có tỷ lệ cao nhất (69,88%), tiếp đến là gia hạn tiền thuê đất và chính sách không thực hiện điều chỉnh tăng giá các yếu tố đầu vào trong sản xuất (điện, nước, xăng, ...) đều chiếm tỷ lệ 18,07%, đặc biệt chính sách đơn giản hóa thủ tục hành chính, gia hạn nộp thuế cho hoạt động xuất, nhập khẩu không có doanh nghiệp nào được hỗ trợ có thể do các tỷ lệ các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu trong mẫu điều tra rất nhỏ so với tổng số (kết quả điều tra của NEU, 2020).

Về cơ bản khi đánh giá về tính minh bạch của các chính sách hỗ trợ, các doanh nghiệp đều cho rằng các chính sách là minh bạch, tuy nhiên cá biệt có một số chính sách như: cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản nợ; tạm dừng đóng BHXH, kinh phí công đoàn; giảm các hoạt động thanh tra của cơ quan quản lý tại doanh nghiệp vẫn có tỷ lệ nhất định (khoảng 15%) doanh nghiệp là không minh bạch.

Hình 7. Thực trạng thông tin về các gói chính sách hỗ trợ (%)



Nguồn: Kết quả điều tra của NEU, 2020

Về các thủ tục xin hỗ trợ thì đa số các doanh nghiệp cho rằng các thủ tục là đơn giản, đặc biệt các chính sách như gia hạn tiền thuê đất; giảm 15% tiền thuê đất phải nộp năm 2020. Tuy nhiên ở các chính sách khác, tỷ lệ cho rằng thủ tục còn phức tạp vẫn còn cao, đặc biệt các thủ tục hỗ trợ đối với chính sách vay không cần tài sản thế chấp đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động thì 100% ý kiến doanh nghiệp cho rằng thủ tục còn phức tạp (kết quả điều tra của NEU, 2020).

Đánh giá về tác động của các chính sách hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, về cơ bản các doanh nghiệp cho rằng các chính sách hỗ trợ có tác động tích cực, đặc biệt là các chính sách: miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử; vay không cần tài sản thế chấp đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động; giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020. Đa số các doanh nghiệp cho rằng cần thiết có gói hỗ trợ tiếp theo của Chính phủ (Kết quả điều tra của NEU, 2020).

5. Kết luận và một số khuyến nghị

Kết luận

Các chính sách hỗ trợ được ban hành khá đồng bộ, nhanh chóng. Điều đó thể hiện ở việc ban hành các

ngiht quyết của Chính phủ và các văn bản cụ thể hóa của các bộ, ngành.

Các chính sách hỗ trợ cho đối tượng doanh nghiệp, người lao động được xây dựng khá toàn diện, tổng thể, thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng như hỗ trợ tiền mặt trực tiếp, giảm, giảm thuế, giảm các loại chi phí...

Qua đánh giá tác động của dịch Covid-19 đối với các ngành nghề năm 2020, ta nhận thấy, những ngành nghề chịu tác động tiêu cực theo thứ tự giảm dần, đó là: du lịch, vận tải; dệt may, da giày, bán lẻ; giáo dục - đào tạo. Trong khi đó một số ngành vẫn có cơ hội phát triển tốt (công nghệ thông tin, thương mại điện tử...).

Bên cạnh kết quả đạt được, các chính sách còn một số tồn tại: thủ tục hành chính để xác nhận đối tượng cũng như thủ tục tiếp cận các hỗ trợ của Nhà nước cho các doanh nghiệp còn khá rườm rà, các điều kiện nhận trợ cấp rất nghiêm ngặt, quy trình yêu cầu phức tạp, cơ sở xác định đối tượng để hỗ trợ gặp nhiều khó khăn và khó xác minh. Nguy cơ xác định sai đối tượng, bỏ sót đối tượng rất dễ xảy ra.

Một số khuyến nghị

Để phát huy hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong đại dịch Covid-19, cần tập trung thực hiện một số vấn đề sau: (i) xây dựng các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch cần xuất phát từ thực tiễn, bảo đảm một chính sách khi được ban hành sẽ được thực thi trên thực tế nhằm khắc phục tình trạng có chính sách nhưng các chủ thể

thụ hưởng thực tế khó tiếp cận. Vì vậy, cần đơn giản hóa thủ tục hành chính, tránh phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Điều chỉnh tiêu chí xét duyệt lỏng hơn và ít thủ tục hơn; (ii) chính sách hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp cần được đặc biệt quan tâm. Khu vực kinh tế hiện gặp một số khó khăn nhất định do sự hỗ trợ của Chính phủ cho các doanh nghiệp và sự hợp tác từ phía ngân hàng đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ còn hạn chế. Đối với DN gặp khó, tạm ngừng kinh doanh như: du lịch, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, quán ăn, vận tải, hàng không... phải có những chính sách đặc thù hơn, hỗ trợ mạnh hơn; (iii) Các chính sách cần được xây dựng và thực hiện một cách thống nhất trên phạm vi cả nước; các tỉnh, thành phố không tùy tiện xây dựng và áp dụng các biện pháp khác nhau, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi lưu thông và tiêu thụ hàng hoá, đảm bảo công khai, minh bạch trong thực hiện các chính sách hỗ trợ. Thông tin về đối tượng hỗ trợ được công bố công khai tại các địa phương để cộng đồng dân cư giám sát. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cần tiếp tục được thực hiện theo hướng tập trung hơn, đúng đối tượng và thực chất hơn, theo sát với nhu cầu của doanh nghiệp. Cần có chọn lọc, phân loại ngành nghề để hỗ trợ, trên cơ sở đánh giá, khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến ngành, nghề cụ thể. Cần tránh hiện tượng trục lợi chính sách hỗ trợ và rủi ro đạo đức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, J. E. (2003). *Public policy making: Introduce*. Boston: Houghton
- Dung, V. K. & Đạt, Q. T. (2021). *Chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19*, truy cập tại <https://covid19.vnuhcm.edu.vn/chinh-sach-ho-tro-cac-doi-tuong-bi-anh-huong-boi-dai-dich-covid-19/>
- Hạnh, T & Dương, T. (2021). *Chính sách tài khóa trong bối cảnh dịch: Cần bắt trúng, đúng đối tượng*, truy cập tại <https://www.vietnamplus.vn/chinh-sach-tai-khoa-trong-boi-can-dich-can-bat-trung-dung-doi-tuong/757389.vnp>
- ILO. (2020a). *ILO Monitor: Covid-19 and the world of work*. Third edition Updated
- Muhammad Umar Farooq, Amjad Hussain & Tariq Masood. (2020). *Supply chain operations management in Pandemics: A State-of-the Art Review Inspired by Covid-19*.
- NEU & JICA. (2020). *Đánh giá các chính sách với Covid-19 và những kiến nghị*, https://www.jica.go.jp/vietnam/english/office/topics/c8h0vm0000ecmc4u-att/210305_02_vn.pdf
- Nhung, H (2021). *Chính sách tài khóa trong bối cảnh dịch Covid-19 - Bài cuối: Tháo gỡ bất cập để tiếp sức doanh nghiệp phục hồi*, <https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/chinh-sach-tai-khoa-trong-boi-can-dich-covid-19-bai-cuoi-thao-go-bat-cap-de-tiep-suc-doanh-nghiep-phuc-hoi/2b207f3a-f3e9-4ec5-924c-9b132f072a5c>
- Nga, Đ. T. (2021). *Chính sách đảm bảo an sinh xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19*, <https://tapchitaichinh.vn/bao-hiem/chinh-sach-dam-bao-an-sinh-xa-hoi-trong-boi-can-dai-dich-covid19-336877.html>
- Thu, V. T. (2017). *Bản chất, vai trò của chính sách công*, https://tcnn.vn/news/detail/35801/Ban_chat_vai_truoc_cua_chinh_sach_congall.html
- Tổng cục Thống kê. (2019, 2020). *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội các tháng*.